

Số: 86/2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của
Công ty TNHH MTV 319.2**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 04/04/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 5048/QĐ-BQP của Bộ Quốc Phòng ngày 25/11/2015 về thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV 319.2 thuộc Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BQP ngày 06/03/2017 của Bộ Quốc Phòng về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 319.2 thuộc Tổng công ty 319 thành công ty cổ phần;

Căn cứ Hợp đồng số 34/2016/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 20/08/2016 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội với Công ty TNHH MTV 319.2 về dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần và hoàn tất quá trình cổ phần hóa;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV 319.2.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội quyết định.



Điều 3: Ban tổ chức bán đấu giá, các phòng/ban của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo CPH;
- Lưu VT, TVTC&BLPH



TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN



QUY CHẾ ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV 319.2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/2017/QĐ-TGD ngày 26/04/2017 về việc ban hành Quy chế đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV 319.2)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV 319.2 được thực hiện tại tổ chức tài chính trung gian là Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán công khai cổ phần của Công ty TNHH MTV 319.2 cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- 2.2. *Nhà đầu tư* là tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- 2.3. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là Bộ Quốc phòng;
- 2.4. *Doanh nghiệp bán đấu giá* là Công ty TNHH MTV 319.2;
- 2.5. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp;
- 2.6. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
- 2.7. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
- 2.8. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá*: 10.000 đồng;
- 2.9. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra công chứng do Bộ Quốc phòng quyết định;
- 2.10. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;
- 2.11. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- 2.12. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;
- 2.13. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;

- 2.14. *Hội đồng đấu giá* là tổ thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện Công ty TNHH MTV 319.2 và đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- 2.15. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;
- 2.16. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

- 3.1. Gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa và đơn đăng ký tổ chức bán đấu giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.
- 3.2. Kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định.
- 3.3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại doanh nghiệp và tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:
- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
 - Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 196/2011/TT- BTC) và Phương án cổ phần hóa;
 - Bản Công bố thông tin liên quan đến Doanh nghiệp đấu giá;
 - Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
 - Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
 - Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo Phụ lục số 6a, 6b Thông tư số 115/2016/TT-BTC.
- 3.4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành.
- 3.5. Tổng hợp, báo cáo về tình hình và kết quả bán đấu giá cổ phần gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa.
- 3.6. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

- 3.7. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cho các nhà đầu tư (nếu cần).

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

- 4.1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.
- 4.2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.
- 4.3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.
- 4.4. Cùng với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

Điều 5. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV 319.2

- 5.1. Doanh nghiệp có trách nhiệm mở tài khoản phong tỏa. Tài khoản phong tỏa là tài khoản riêng biệt tại một ngân hàng thương mại để phong tỏa số tiền thu từ bán cổ phần.
- 5.2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa về Doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) trước khi bán cổ phần.
- 5.3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần.
- 5.4. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

- 6.1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa theo quy định.
- 6.2. Thống nhất với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.
- 6.3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định.
- 6.4. Thông báo công khai tại doanh nghiệp, nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 20 ngày làm việc theo Phụ lục số 05 Thông tư số 196/2011/TT-BTC. Thông tin cung cấp cho các nhà đầu tư phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, bao gồm các nội dung sau:
 - Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
 - Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và Phương án cổ phần hóa;
 - Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 02 Thông tư số 196/2011/TT-BTC;

- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo Phụ lục số 6a, 6b Thông tư số 115/2016/TT-BTC;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- 6.5. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.
- 6.6. Tổ chức thực hiện việc đấu giá.
- 6.7. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.
- 6.8. Ngay sau khi kết thúc buổi đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 03 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.
- 6.9. Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần.
- 6.10. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.
- 6.11. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.
- 6.12. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.
- 6.13. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

- 7.1. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).
- 7.2. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

- 7.3. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi đăng ký làm thủ tục đấu giá) tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá.
- 7.4. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.
- 7.5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

Điều 8. Công bố thông tin

- 8.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá phối hợp với doanh nghiệp bán đấu giá, công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: Đại đoàn kết và Kinh tế & Đô thị;
- Website: www.shs.com.vn, www.319.com.vn

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do doanh nghiệp bán đấu giá cung cấp.

- 8.2. Thông tin cụ thể liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá được công bố tại:

❖ Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Trung Tâm Hội nghị Công đoàn, 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 352 5777 Fax: 0511. 352 3779

❖ Doanh nghiệp bán đấu giá:

Công ty TNHH MTV 319.2

Địa chỉ: Số 145/154 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0439336202 Fax: 043933 6200

❖ Các website công bố thông tin: www.shs.com.vn, www.319.com.vn

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

9.1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua;

9.2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu:

- Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp;
- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá trị doanh nghiệp, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp; trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;
- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

10.1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Khoản 8.2 Điều 8 Quy chế này

10.2. Nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị cổ phần tính theo giá khởi điểm trước **15 giờ 30 phút ngày 19/05/2017**. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc là đồng Việt Nam, nộp bằng tiền mặt trực tiếp tại các địa điểm đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần nêu tại điểm 8.2 Điều 8 Quy chế này hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

- ✓ Số tài khoản: **1001085159**
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội
- ✓ Nội dung: Đặt cọc đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV 319.2.

10.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - + Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền;
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

10.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký: **Từ 8 giờ 30 phút ngày 27/04/2017 đến 15 giờ 30 phút ngày 19/05/2017.**
- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Tại địa điểm của Tổ chức thực hiện bán đấu giá quy định tại khoản 8.2 Điều 8 Quy chế này.

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

10.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

Điều 11. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

11.1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội** cấp có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của cá nhân Nhà đầu tư hoặc chữ ký và đóng dấu của người có thẩm quyền của tổ chức

(đối với trường hợp Nhà đầu tư là tổ chức) trên mép dán phong bì..

– Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- + Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **Chậm nhất 16h00 ngày 25/05/2017** tại địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Trung tâm hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- + Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **Chậm nhất 14h00 ngày 25/05/2017**; Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

- 11.2. Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp lại phiếu mới sau khi đã nộp lại phiếu cũ.
- 11.3. Trường hợp Nhà đầu tư mất phiếu tham dự đấu giá: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.
- 11.4. Nhà đầu tư phải hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc đổi phiếu tham dự đấu giá hoặc cấp lại phiếu tham dự đấu giá trước thời hạn quy định tại khoản 11.1 Điều 11 Quy chế này. Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục trên sau thời hạn quy định tại khoản 11.1 Điều 11 Quy chế này, Nhà đầu tư sẽ không được giải quyết.

Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

12.1. Địa điểm tổ chức đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Trung tâm hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Điện thoại: 04. 38181888

Fax: 04. 38181688

12.2. Thời gian tổ chức đấu giá: **14 giờ 00 phút ngày 26/05/2017**

Điều 13. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

13.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

Số lượng cổ phần chào bán : 297.000 cổ phần.

Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông

Giá khởi điểm bán cổ phần: : **10.000 đồng/cổ phần**

Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư đăng ký tối thiểu : 100 cổ phần

Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư đăng ký tối đa : 297.000 cổ phần

Bước khối lượng đặt mua : 100 cổ phần

Bước giá : 100 đồng

Ví dụ:

- Mức giá đặt mua hợp lệ là: 10.100 đ/cp; 10.200 đ/cp; 10.500 đ/cp; 11.000 đ/cp)
- Mức giá đặt mua không hợp lệ là: 9.000 đ/cp (*mức giá đặt mua thấp hơn giá khởi điểm nên không hợp lệ*); 10.150 đ/cp, 10.250 đ/cp (*mức giá đặt mua có bước giá không phù hợp nên không hợp lệ*)

Số mức giá đặt mua : 01 mức giá

- 13.2. Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 01 (một) mức giá đặt mua; khối lượng đặt mua của mỗi mức giá tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; tổng khối lượng đặt mua của các mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 15. Thực hiện đấu giá

- 15.1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Đại diện của Tổ chức thực hiện bán đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Số lượng nhà đầu tư tham dự đấu giá;
- Các hành vi bị coi là vi phạm quy chế đấu giá;
- Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

- 15.2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

- 15.3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.
- Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký} \\ \text{mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng} \\ \text{ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

- Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.
- Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện Công ty TNHH MTV 319.2.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại các Tổ chức thực hiện đấu giá trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Tổ chức thực hiện đấu giá, Tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Tổ chức thực hiện bán đấu giá không chịu trách nhiệm về những tổn thất liên quan đến việc Nhà đầu tư không đến nhận kết quả đấu giá.

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

- 17.1. Căn cứ thông báo kết quả đấu giá của Tổ chức thực hiện bán đấu giá, Nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời gian **từ 8h30 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 29/05/2017 đến ngày 09/06/2017.**
- 17.2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.
- 17.3. Hình thức thanh toán: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá tại địa điểm đăng ký nêu tại khoản 8.2 Điều 8

hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá như sau:

- Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**
- Số tài khoản: **1001085159**
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Hà Nội
- Nội dung: Thanh toán tiền mua cổ phần của Công ty TNHH MTV 319.2

Tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm

18.1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Khoản 11.1 Điều 11 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Ban đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

18.2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Khoản 18.1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Doanh nghiệp bán đấu giá về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc

21.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho nhà đầu

tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán đấu giá cổ phần (từ ngày 29/05/2017) tại địa điểm đăng ký nêu tại khoản 8.2 Điều 8 Quy chế này.

- 21.2. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.
- 21.3. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Khoản 18.1 Điều 18 Quy chế này được Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

Điều 22. Các quy định khác

- 22.1. Mọi thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Tổ chức thực hiện bán đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.
- 22.2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Doanh nghiệp bán đấu giá cung cấp.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.



Vũ Đức Tiến